TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2022/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 27 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HN&GĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Người yêu cầu: Chị **Giàng Thị D**; sinh năm 1979; địa chỉ: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Người yêu cầu: Anh **Vì Thanh T**; sinh năm: 1979; địa chỉ: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 7 năm 2022, người yêu cầu gồm chị Giàng Thị D và anh Vì Thanh T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị D và anh Vì Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/3/2003 của UBND xã M xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Giàng Thị D và anh Vì Thanh T là hôn nhân hợp pháp, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung

sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp, anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Giàng Thị D và anh Vì Thanh T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Giàng Thị D và anh Vì Thanh T có 02 người con chung; cháu Vì Huyền T, sinh ngày 17/10/2004 và cháu Vì Tùng B, sinh ngày 30/3/2016. Khi ly hôn anh chị đã thỏa thuận giao cháu Vì Huyền T, sinh ngày 17/10/2004 và cháu Vì Tùng B, sinh ngày 30/3/2016 cho chị Giàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Giàng Thị D và anh Vì Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng:

- Về tài sản chung, riêng: Chị Giàng Thị D và anh Vì Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, riêng: Chị Giàng Thị D và anh Vì Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Giàng Thị D, anh Vì Thanh T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị Tòa án miễn lệ phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Giàng Thị D, anh Vì Thanh T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị D và anh Vì Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Giàng Thị D có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vì Huyền T, sinh ngày 17/10/2004 và cháu Vì Tùng B, sinh ngày 30/3/2016 cho đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị Giàng Thị D và anh Vì Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Giàng Thị D có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Vì Thanh T có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Giàng Thị D và anh Vì Thanh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Chị Giàng Thị D, anh Vì Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Giàng Thị D và anh Vì Thanh T được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương